

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29- 5- 2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thương và bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Hôm nay, ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST- HNGĐ ngày 07/5/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 2004; địa chỉ: Tổ dân phố 1 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Trọng T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 10/02/2025, bản tự khai ngày 28/02/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thùy D đều trình bày: Chị và anh Võ Trọng T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 13/7/2022.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 02 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không phù hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, những lúc xảy ra mâu thuẫn, anh T lại gây gổ, đánh đập chị D. Chị D và anh T sống ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị D xét thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, sống với nhau không có hạnh phúc nên chị Dương mong muốn được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị D trình bày chị và anh T có 01 con chung là Võ

Lê Mai A, sinh ngày 17/6/2022. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung vẫn với chị D, nên chị D có nguyện vọng. được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung: Không có, nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Trọng T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy D xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Võ Trọng T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Võ Trọng T có địa chỉ cư trú tại xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Trọng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa ngày 07/5/2025, nhưng anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai anh Võ Trọng T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Võ Trọng T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy D và anh Võ Trọng T đăng ký kết hôn ngày 13/7/2022 tại UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không phù hợp nên thường xuyên xảy ra bất hòa, xúc phạm lẫn nhau. Chị D và anh T sống ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Anh T đã được Tòa án thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, kể cả phiên tòa lần thứ hai cũng được tổng đạt hợp lệ nhưng anh Tuấn vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác nhận của Công an xã Xuân Thủy do chị Dương cung cấp: Anh Võ Trọng T, sinh năm 1993; nơi đăng ký HKTT tại xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Song sau khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt trực tiếp cho anh T mà anh vẫn vắng mặt, qua đó chứng tỏ anh T cố tình không chấp hành các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, không quan tâm bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với chị D nữa. Chị D thì xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu xin được ly hôn anh T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Xét chị D và anh T có 01 con chung Võ Lê Mai A, sinh ngày 17/6/2022. Từ khi vợ chồng sống ly thân con vẫn với chị Dương, nên chị D có nguyện vọng xin được nuôi con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con với chị. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại con đang còn nhỏ và hiện tại chị D đang nuôi dưỡng con, nên cần chấp nhận theo yêu cầu của chị D, giao con Võ Lê Mai A cho chị D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi

con chung với chị D, bởi chị không yêu cầu vì chị có đủ điều kiện để nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, chị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Thùy D;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Thùy D và anh Võ Trọng T được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Lê Mai A, sinh ngày 17/6/2022 cho chị Lê Thị Thùy D được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị D, bởi chị không yêu cầu vì chị có đủ điều kiện để nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Tiền án phí chị D phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Lê Thủy theo biên lai số 0004519 ngày 10/02/2025. Chị D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/5/2025); bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lê Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lê Thủy;
- UBND P. B (để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã An Thủy (để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

Nguyễn Thị Thu Hương

